

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2025

*V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó.
2. Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 617/2024/TLST-HN ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nhật D, sinh ngày 23/3/1988; Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Quốc C, sinh ngày 30/4/1981; Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Đ, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Nhật D trình bày: Bà và ông Phạm Quốc C sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay ông C đang chấp hành án tại Trại Giam Đ, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Quốc H, sinh ngày 04/10/2011. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H vì hiện nay cháu đang sinh sống cùng bà. Bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phạm Quốc C đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 14/4/2025, ông C trình bày ông thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, cụ thể: ông thuận tình ly hôn với bà D, thống nhất giao cháu Phạm Nguyễn Quốc H cho bà D trực tiếp nuôi, về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Nhật D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Quốc C, yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn”. Ông C cư trú tại ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông C và bà D có đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà D.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, Tòa xét thấy: Theo lời trình bày của Bà D thì bà và ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông C. Tại bản tự khai đề ngày 14/4/2025, ông C trình bày ông thuận tình ly hôn với bà D. Xét thấy thời gian ông bà sống ly thân đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà D, cho bà được ly hôn với ông C.

[4] Về con chung: Hiện nay cháu H còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định cùng bà D; bà D có đủ điều kiện để nuôi con. Ông C cũng thống nhất giao cháu H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó yêu cầu được nuôi con của bà D là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhật D.
 - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Nhật D được ly hôn với ông Phạm Quốc C.
 - Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Nguyễn Quốc H, sinh ngày 04/10/2011 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Nhật D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về án phí: Bà Nguyễn Nhật D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0011816 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong.
3. Bà Nguyễn Nhật D, ông Phạm Quốc C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Phạm Vân Trang